BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
04-11-2026 19:01:06 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 659-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Kết luận số 64-KL/TW, ngày 01/7/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp;

- Xét đề nghị của Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương.

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quyết định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ của từng tổ chức chính trị - xã hội.

2. Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi là Ban Thường trực) căn cứ Quyết định này, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định có liên quan,

ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các cơ quan; bảo đảm rõ chức năng, rõ nhiệm vụ, quyền hạn; không chồng chéo, trùng lặp; không bỏ sót nhiệm vụ, hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

3. Các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều này là đơn vị dự toán cấp I theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

4. Trên cơ sở tổng biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, Ban Thường trực phân bổ, quản lý biên chế của Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, khối lượng công việc; trực tiếp giao, quản lý, sử dụng biên chế của Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Lãnh đạo cơ quan Trung ương từng tổ chức chính trị - xã hội giao, quản lý, sử dụng biên chế của từng cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

5. Văn phòng Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Văn phòng các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội được thành lập đơn vị cấp phòng trực thuộc theo quy định và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Các ban tham mưu, giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội *(nếu có từ 45 biên chế trở lên)* được thành lập đơn vị cấp phòng trực thuộc theo quy định và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức; mỗi phòng có từ 15 biên chế trở lên.

6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội được sử dụng chuyên gia, cán bộ biệt phái, tình nguyện viên, cộng tác viên, tư vấn tự nguyện theo quy định.

Điều 3. Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Chức năng

Ban Thường trực gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch chuyên trách và các Phó Chủ tịch là người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; giữ vai trò chủ trì hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động; lãnh đạo, chỉ đạo về chủ trương, định hướng hoạt động và nhiệm vụ chung đối với các cơ quan trực thuộc theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ của từng tổ chức chính trị - xã hội.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình phối hợp, nhiệm vụ chung và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo về chủ trương, định hướng tổ chức, hoạt động của Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của cơ quan lãnh đạo và điều lệ của từng tổ chức; không làm thay trách nhiệm quản lý, điều hành thường xuyên của thủ trưởng từng cơ quan.

c) Hướng dẫn, điều phối thống nhất hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương; thực hiện thẩm quyền quản lý tổ chức, biên chế theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ.

d) Ban hành cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các cơ quan trực thuộc theo Khoản 2 Điều 2; phân bổ, quản lý biên chế theo Khoản 4 Điều 2 Quyết định này.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, chuyển giao các đơn vị sự nghiệp trực thuộc của các cơ quan theo quy định.

e) Xem xét, quyết định theo thẩm quyền các vấn đề thuộc nhiệm vụ chung, liên cơ quan; báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề vượt thẩm quyền.

g) Thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương; Uỷ ban, Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giao.

Điều 4. Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Vị trí, chức năng

Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ quan trực thuộc Ban Thường trực, có chức năng tham mưu, giúp việc Uỷ ban, Đoàn Chủ tịch và Ban Thường trực thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ công tác mặt trận.

Là đầu mối tham mưu, tổng hợp phục vụ Ban Thường trực trong triển khai thực hiện chương trình phối hợp, nhiệm vụ chung và các nhiệm vụ được phân công; tham mưu Ban Thường trực hướng dẫn, điều phối thống nhất hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

2. Nhiệm vụ

2.1. Tham mưu, thực hiện

a) Tham mưu Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề xuất với Đảng, Nhà nước các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến Nhân dân, đoàn viên, hội viên; xây dựng nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật.

b) Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

c) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; động viên, cổ vũ Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

d) Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên.

đ) Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

e) Thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

g) Hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước.

h) Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

i) Tham mưu, tham gia xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; đề xuất chủ trương, chính sách nhằm tập hợp, phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

k) Phát huy quyền làm chủ và tinh thần tự quản của Nhân dân; xây dựng khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc.

l) Tham mưu, hướng dẫn, định hướng các hội quần chúng hoạt động đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tôn chỉ, mục đích của tổ chức hội; tham mưu Ban Thường trực thực hiện quản lý tổ chức, biên chế của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương theo quy định và phân cấp.

m) Tham mưu Ban Thường trực quản lý tài chính, tài sản và biên chế của Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và phân cấp.

n) Tổng hợp hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội phục vụ Ban Thường trực trong chỉ đạo, điều phối thực hiện chương trình phối hợp, nhiệm vụ chung và nhiệm vụ được phân công.

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giao.

2.2. Chủ trì, phối hợp

a) Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác mặt trận và các nhiệm vụ chung được phân công; chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng văn bản của Đảng liên quan đến công tác mặt trận theo phân công của cấp có thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng văn bản thuộc lĩnh vực của từng tổ chức; đề xuất, tham gia xây dựng luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chương trình phối hợp và nhiệm vụ chung.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường trực hiệp thương, phối hợp, thống nhất hành động trong triển khai, sơ kết, tổng kết các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước có tính chất toàn dân, toàn diện, toàn quốc; phối hợp thực hiện các phong trào, cuộc vận động đặc thù do từng tổ chức chủ trì.

d) Chủ trì tổ chức giám sát và phản biện xã hội theo chuyên đề, lĩnh vực công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

đ) Phối hợp với cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, chính quyền địa phương trong chỉ đạo, định hướng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các cấp.

e) Chủ trì, phối hợp nắm, tổng hợp, thông tin về tình hình thành viên, hội viên, đoàn viên, Nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân; tình hình, kết quả thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động.

g) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; quản lý hoạt động khoa học liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội tham mưu, đề xuất bồi dưỡng, tập huấn cán bộ thuộc tổ chức và hệ thống của mình theo quy định phù hợp với yêu cầu công tác cán bộ và nghiệp vụ đặc thù.

h) Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng trong hệ thống và những nội dung công tác khác có liên quan.

i) Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và chương trình phối hợp, thống nhất hành động trong hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình giám sát, phản biện xã hội trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật, điều lệ.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác vận động huy động nguồn lực xã hội; việc tiếp nhận các khoản quyên góp, hỗ trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Cơ quan

a) Lãnh đạo Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch chuyên trách Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Thủ trưởng Cơ quan; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan; các Phó Chủ tịch chuyên trách là Phó Thủ trưởng Cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực về lãnh đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3.2. Các ban tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp; hội đồng, đơn vị hỗ trợ gồm:

a) Các ban tham mưu, giúp việc:

(1) Ban Tổ chức, Kiểm tra.

(2) Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội.

(3) Ban Công tác xã hội.

(4) Ban Tuyên giáo.

(5) Ban Công tác Dân tộc, Tôn giáo và Kiều bào.

(6) Ban Công tác Hội quần chúng.

(7) Văn phòng.

b) Các đơn vị sự nghiệp:

(1) Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

(2) Báo Đại đoàn kết.

c) Văn phòng Uỷ ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam do Ban Thường trực thành lập; quy định chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Uỷ ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam.

d) Ban Thường trực thành lập các hội đồng tư vấn theo quy định.

Điều 5. Các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội

1. Chức năng

Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ban Thường trực; có chức năng tham mưu, giúp việc Ban Thường trực đối với chương trình phối hợp, nhiệm vụ chung và nhiệm vụ được phân công; trực tiếp tham mưu, giúp việc cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền của tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương thực hiện nhiệm vụ theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của từng tổ chức; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ của tổ chức đó.

2. Nhiệm vụ

2.1. Tham mưu, thực hiện

a) Tham mưu cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền của tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương nghiên cứu, đề xuất, tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện

đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của từng tổ chức chính trị - xã hội; quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân thuộc phạm vi đại diện, vận động, tập hợp của tổ chức mình.

b) Tham mưu xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch công tác toàn khoá, hằng năm, chuyên đề; đề án, dự án, quy chế, quy định, hướng dẫn thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức chính trị - xã hội.

c) Tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên; phát huy quyền làm chủ, tinh thần trách nhiệm đại diện; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, người lao động; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc phù hợp với đối tượng, tôn chỉ, mục đích, phạm vi hoạt động và điều lệ của từng tổ chức.

d) Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động, chương trình phối hợp, hoạt động xã hội, an sinh và hỗ trợ cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đặc thù của từng tổ chức.

đ) Tham gia thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị; quản lý nhà nước; giám sát, phản biện xã hội; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện dân chủ ở cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đặc thù của từng tổ chức.

e) Xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên; củng cố hệ thống tổ chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

g) Tham mưu, đề xuất công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp; tham mưu công tác nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra và các chức danh thuộc ban chấp hành, uỷ ban kiểm tra cấp dưới; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo phân cấp.

h) Quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản công theo quy định; giao, quản lý, sử dụng biên chế của các ban, đơn vị trực thuộc; quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động theo phân cấp; tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, hành chính, chuyển đổi số.

i) Tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và công tác liên quan đến đối tượng, lĩnh vực, địa bàn của tổ chức theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Ban Thường trực và điều lệ của tổ chức.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường trực và cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền của tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương giao.

2.2. Chủ trì, phối hợp

a) Chủ trì triển khai nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đặc thù của tổ chức; phối hợp với cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, các ban, bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai chương trình, đề án, kế hoạch, cuộc vận động.

b) Chủ trì tham mưu các nội dung thuộc lĩnh vực của tổ chức; phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, khảo sát, đánh giá tác động chính sách; đề xuất Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền các cơ chế, chính sách nhằm phát huy vai trò của tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị; trách nhiệm đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

c) Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp để huy động nguồn lực, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động theo quy định của pháp luật và của tổ chức.

2.3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của điều lệ trong hệ thống tổ chức mình.

b) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định của tổ chức; việc thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có liên quan đến tổ chức mình.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động, chương trình phối hợp, hoạt động đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, đối tượng thuộc phạm vi đại diện của tổ chức.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc tham gia xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, giám sát, phản biện xã hội; thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và phản ánh theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của từng tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Hướng dẫn sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của hệ thống tổ chức mình.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo các cơ quan

a) Lãnh đạo các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội gồm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội là thủ trưởng cơ quan Trung ương của tổ chức; cấp phó của người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội là phó thủ trưởng cơ quan.

c) Lãnh đạo cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội chịu trách nhiệm trước cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền của tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ban Thường trực về toàn bộ hoạt động của cơ quan Trung ương của từng tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của các tổ chức.

3.2. Các ban, đơn vị tham mưu, giúp việc, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc

a) Đối với Cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

- Các ban, đơn vị tham mưu, giúp việc: Ban Công tác Công đoàn, Ban Quan hệ Lao động, Ban Tài chính Công đoàn, Văn phòng.

- Các công đoàn ngành Trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Các đơn vị sự nghiệp; các doanh nghiệp do cơ quan, tổ chức làm chủ sở hữu hoặc thực hiện quyền đại diện phần vốn góp (nếu có).

b) Đối với Cơ quan Trung ương Hội Nông dân Việt Nam:

- Các ban, đơn vị tham mưu, giúp việc: Ban Công tác Nông dân, Văn phòng.

- Quỹ Hỗ trợ Nông dân Trung ương; các đơn vị sự nghiệp; các doanh nghiệp do cơ quan, tổ chức làm chủ sở hữu hoặc thực hiện quyền đại diện phần vốn góp (nếu có).

c) Đối với Cơ quan Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

- Các ban, đơn vị tham mưu, giúp việc: Ban Công tác Đoàn, Ban Công tác Thanh thiếu nhi, Văn phòng.

- Các đơn vị sự nghiệp; các doanh nghiệp do cơ quan, tổ chức làm chủ sở hữu hoặc thực hiện quyền đại diện phần vốn góp (nếu có).

d) Đối với Cơ quan Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

- Các ban, đơn vị tham mưu, giúp việc: Ban Công tác Phụ nữ, Ban Công tác Gia đình - xã hội, Văn phòng.

- Các đơn vị sự nghiệp; các doanh nghiệp do cơ quan, tổ chức làm chủ sở hữu hoặc thực hiện quyền đại diện phần vốn góp (nếu có).

đ) Đối với Cơ quan Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam:

- Các ban, đơn vị tham mưu, giúp việc: Ban Tuyên giáo - Dân vận - Phong trào, Ban Tổ chức - Chính sách - Kiểm tra, Văn phòng.

- Các đơn vị sự nghiệp; các doanh nghiệp do cơ quan, tổ chức làm chủ sở hữu hoặc thực hiện quyền đại diện phần vốn góp (nếu có).

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ công tác giữa Ban Thường trực với Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội là mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của từng tổ chức.

2. Mối quan hệ giữa Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội là mối quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Đối với mỗi nhiệm vụ, xác định rõ một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính và cơ quan phối hợp; Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan.

3. Thủ trưởng Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thủ trưởng cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội ban hành Quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức mình.

4. Ban Thường trực và cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền của các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương chủ động phối hợp công tác với các cơ quan, ban, bộ, ngành, tỉnh uỷ, thành uỷ có liên quan theo điều lệ của từng tổ chức và chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi, đôn đốc,

tổng hợp tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; thực hiện các quy định về công tác văn thư, lưu trữ theo hướng dẫn, kiểm tra của Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 304-QĐ/TW, ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các công việc, chương trình, đề án, hồ sơ đang giải quyết và nhiệm vụ đã được giao trước ngày Quyết định này có hiệu lực tiếp tục do cơ quan, đơn vị đang chủ trì thực hiện cho đến khi hoàn thành hoặc được bàn giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Việc bàn giao tổ chức, nhân sự, hồ sơ, tài chính, tài sản, quyền và nghĩa vụ phải bảo đảm liên tục, không làm gián đoạn hoạt động.

2. Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương, Ban Thường trực, cơ quan lãnh đạo của các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, các ban đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.